

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(06 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 09, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại : 02073 822 586.
- Vốn điều lệ : 89.332.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán : TQW.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	255/NQ-ĐHĐCĐ	15/4/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.6. Thông qua thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2021; dự kiến năm 2022.7. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	01/12/2017	
2	Ông Lê Văn Hoàn	Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty.	01/12/2017	
3	Bà Trần Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng công ty	01/12/2017	
4	Bà Nông Thị Song Vân	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	01/12/2017	
5	Ông Phạm Quang Sâm		01/12/2017	
6	Ông Hoàng Quang Huy		01/12/2017	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Văn Hải	2/2	100%	
2	Ông: Lê Văn Hoàn	2/2	100%	
3	Bà: Trần Thị Khánh	2/2	100%	
4	Bà: Nông Thị Song Vân	2/2	100%	
5	Ông: Phạm Quang Sâm	2/2	100%	
6	Ông: Hoàng Quang Huy (ủy quyền cho ông Hoàng Quang Trung tham dự, theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2018).	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc công ty trong 06 tháng đầu năm 2022 đã được tiến hành thông qua các cuộc họp định kỳ, trao đổi thường xuyên giữa HĐQT với Ban Giám đốc. Trong 06 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong việc chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định. Việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động đã giúp Ban Giám đốc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, từ đó giúp cho công tác điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	245/NQ-HĐQT	17/01/2022	1. Kết quả thực hiện SXKD quý IV và cả năm 2021; Kế hoạch SXKD quý I năm 2022. 2. Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 (Tự lập). 3. Kế hoạch SXKD năm 2022, giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc. 4. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
2	258/NQ-HĐQT	26/4/2022	1. Kết quả SXKD quý I; Kế hoạch SXKD quý II năm 2022. 2. Báo cáo tài chính quý I năm 2022 (Tự lập).	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Phạm Thị Thắng	Trưởng BKS	01/12/2017	Cử nhân Tài chính Kế toán
2	Ông: Vũ Mạnh Cường	Thành viên	01/12/2017	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Bà: Trịnh Thị Phương	Thành viên	01/12/2017	Cử nhân Tài chính Kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Phạm Thị Thắng	2/2	100%	100%	
2	Ông: Vũ Mạnh Cường	2/2	100%	100%	
3	Bà: Trịnh Thị Phương	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Trong thực thi công việc, Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, không can thiệp vào những việc ngoài phạm vi trách nhiệm của mình.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hằng năm, 06 tháng, quý đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Lê Văn Hoàn	17/4/1972	Kỹ sư xây dựng	01/02/2021
2	Ông: Đinh Tiến Dũng	10/7/1971	Kỹ sư ngành điện khí hóa cung cấp điện	01/9/2019
3	Bà: Trần Thị Khánh	20/6/1981	Cử nhân Tài chính kế toán	01/12/2017

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà: Trần Thị Khánh	20/06/1981	Cử nhân Tài chính kế toán	01/12/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty luôn tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ, kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người liên quan của công ty: (*Phụ lục 01 đính kèm*).
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: **Không có**.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty đại chúng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát: **Không có**.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có**.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 06 tháng đầu năm 2022):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (*Phụ lục 02 đính kèm*).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (Báo cáo);
- Chủ tịch HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Thành viên HĐQT;
- Thư ký công ty;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ #
Lê Văn Hải

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Kèm theo Báo cáo số 350/BC-CTN ngày 11 tháng 7 năm 2022)



STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Lê Văn Hải	Không	Chủ tịch HĐQT			01/12/2017			Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Quang Sâm	Không	Thành viên HĐQT			01/12/2017			Thành viên HĐQT
3	Nông Thị Song Vân	Không	Thành viên HĐQT			01/12/2017			Thành viên HĐQT
4	Lê Văn Hoàn	Không	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty			01/12/2017			Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
5	Trần Thị Khánh	Không	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty			01/12/2017			Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty
6	Hoàng Quang Huy	Không	Thành viên HĐQT			01/12/2017			Thành viên HĐQT
7	Phạm Thị Thắng	Không	Trưởng Ban Kiểm soát			01/12/2017			Trưởng Ban Kiểm soát
8	Vũ Mạnh Cường	Không	Thành viên BKS			01/12/2017			Thành viên BKS
9	Trịnh Thị Phương	Không	Thành viên BKS			01/12/2017			Thành viên BKS
10	Đình Tiến Dũng	Không	Phó Giám đốc công ty			01/9/2019			Phó Giám đốc công ty

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số 350/BC-CTN ngày 11 tháng 7 năm 2022)



STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú		
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp						
1	Ông Lê Văn Hải		Chủ tịch HĐQT				40.000	0,45%				
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>											
a	UBND tỉnh Tuyên Quang (Ủy quyền quản lý phần vốn NN tại công ty cho ông Lê Văn Hải)									6.133.200	68,66%	
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>											
(1)	Đỗ Thị Thu Hằng		Không							Không có		Vợ
(2)	Trần Thị Bun		Không							Không có		Mẹ vợ
(3)	Lê Việt Anh		Không							Không có		Con đẻ
(4)	Lê Phương Thảo		Không				Không có		Con đẻ			



STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Ngô Thị Tình		Không				Không có		Mẹ đẻ	
(2)	Đỗ Thị Xuân		Không				Không có		Vợ	
(3)	Phạm Xuân Việt		Không				Không có		Con Trai	
(4)	Phạm Văn Nhân		Không				Không có		Anh Trai	
(5)	Nguyễn Hiền Phương		Không				Không có		Chị dâu	
(6)	Phạm Kim Quy		Không				Không có		Chị gái	
(7)	Phạm Bích Thục		Không				Không có		Em gái	
(8)	Hà Văn San		Không				Không có		Em rể	
(9)	Phạm Đình Thảo		Không				Không có		Em trai	
(10)	Vũ Thị Minh		Không				Không có		Em dâu	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú	
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
3	Bà Nông Thị Song Vân		Thành viên HĐQT				53.000	0,59%			
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>										
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>										
(1)	Nông Văn Khoát		Không						Không có		Bố đẻ
(2)	Nông Thị Tâm		Không						Không có		Chị gái
(3)	Nông Thị Minh Vân		Không						Không có		Chị gái
(4)	Nông Văn Đức		Không						Không có		Em trai
(5)	Huỳnh Thị Vân Nga		Không						Không có		Con gái
(6)	Huỳnh Thanh Sơn		Không						Không có		Con trai
(7)	Nguyễn Gia Hùng		Không						Không có		Con rể
(8)	Bùi Văn Kim		Không			Không có		Anh rể			
(9)	Hoàng Ngọc Chung		Không			Không có		Anh rể			

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(10)	Nguyễn Thị Mơ		Không				Không có		Em dâu	
4	Ông Lê Văn Hoàn		Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty				47.500	0,53%	126040	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>								NGTY PHÂN CÁNH QUAN	
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								NG.TTU Bổ đ	
(1)	Lê Văn Phi		Không				Không có		Bổ đ	
(2)	Trần Duy Mùi		Không				Không có		Bổ vợ	
(3)	Nguyễn Thị Ngân		Không				Không có		Mẹ Vợ	
(4)	Trần Thị Thu Lan		Không				Không có		Vợ	
(5)	Lê Xuân Huy		Không				Không có		Con Trai	
(6)	Lê Thị Diệu Linh		Không				Không có		Con gái	
(7)	Lê Xuân Hoàng		Không				Không có		Em Trai	
(8)	Lê Thu Hà		Không				Không có		Em gái	
(9)	Lê Thu Hằng		Không				Không có		Em gái	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(10)	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		Không				Không có		Em dâu	
(11)	Nguyễn Khánh Thọ		Không				Không có		Em rể	
(12)	Nguyễn Tiến Dũng		Không				Không có		Em rể	
5	Bà Trần Thị Khánh		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty				46.300	0,52%		
5.1	Tổ chức có liên quan									
5.2	Cá nhân có liên quan									
(1)	Trần Đức Kha		Không				Không có		Bố đẻ	
(2)	Nguyễn Thị Bình		Không				Không có		Mẹ đẻ	
(3)	Nguyễn Xuân Đức		Không				Không có		Chồng	
(4)	Nguyễn Xuân Độ		Không				Không có		Con đẻ	
(5)	Nguyễn Kim Ngân		Không	Không có		Con đẻ				
(6)	Trần Thị Nguyệt		Không	Không có		Em ruột				
(7)	Nguyễn Thị Diệp		Không	Không có		Mẹ chồng				

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
6	Ông Hoàng Quang Huy		Thành viên HĐQT					814.400	9,12%	
6.1	Tổ chức có liên quan									
6.2	Cá nhân có liên quan									
(1)	Hoàng Quang Trung		Không							Bố đẻ
(2)	Đào Thúy Hoa		Không					Không có		Mẹ đẻ
(3)	Hoàng Trung Thành		Không					Không có		Em trai
(4)	Hoàng Mai Mỹ Linh		Không					Không có		Vợ
(5)	Hoàng Thanh Tú Vy		Không					Không có		Con gái
(6)	Hoàng Thanh Tú Anh		Không					Không có		Con gái
(7)	Hoàng Gia Khánh		Không					Không có		Bố vợ
(8)	Nguyễn Thị Mai Phương		Không					Không có		Mẹ vợ
(9)	Hoàng Gia Huy		Không					Không có		Em trai vợ

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7	Bà Phạm Thị Thắng		Trưởng Ban Kiểm soát				7.400	0,08%		
7.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>									
7.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Hoàng Việt Cường		Không				Không có		Chồng	
(2)	Hoàng Công Minh		Không				Không có		Con	
(3)	Hoàng Minh Phương		Không				Không có		Con	
(4)	Phạm Thị Ân		Không				Không có		Mẹ đẻ	
(5)	Phạm Thị Tuyết		Không				Không có		Chị gái	
(6)	Phạm Văn Sơn		Không				Không có		Anh trai	
(7)	Phạm Thị Thúy		Không				Không có		Chị gái	
(8)	Phạm Văn Chiến		Không	Không có		Anh trai				
(9)	Phạm Văn Chính		Không	Không có		Em trai				
(10)	Cù Thị Tùng		Không	Không có		Mẹ chồng				

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(11)	Bùi Ngọc Dũng		Không					Không có		Anh rể
(12)	Nguyễn Thị Thu Hương		Không					Không có		Chị dâu
(13)	Nhữ Thị Kim Ngân		Không					Không có		Em dâu
(14)	Mè Thị Thanh Thùy		Không					Không có		Chị dâu
8	Ông Vũ Mạnh Cường		Thành viên BKS					2.700	0,03%	
8.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>									
8.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Lâm Thị Thuý Hiền		Không					Không có		Vợ
(2)	Vũ Đình Minh		Không					Không có		Bố đẻ
(3)	Đỗ Hồng Hạnh		Không					Không có		Mẹ đẻ
(4)	Lâm Văn Nho		Không					Không có		Bố vợ
(5)	Vũ Lan Phương		Không					Không có		Con đẻ
(6)	Vũ Mạnh Tùng Lâm		Không					Không có		Con đẻ

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(7)	Vũ Anh Tuấn		Không				Không có		Em ruột	
(8)	Phùng Thị Bích Thảo		Không				Không có		Em dâu	
9	Bà Trịnh Thị Phương		Thành viên BKS				3.800	0,04%		
9.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>									
9.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Vũ Tất Hiện		Không				Không có		Chồng	
(2)	Vũ Xuân Huy		Không				Không có		Con trai	
(3)	Trịnh Thị Phương Thuý		Không				Không có		Con dâu	
(4)	Trịnh Xuân Đông		Không				Không có		Bố đẻ	
(5)	Lương Thị Hải		Không				Không có		Mẹ đẻ	
(6)	Trịnh Thị Yến		Không				Không có		Em gái	
(7)	Trịnh Quang Minh		Không				Không có		Em trai	
(8)	Trịnh Thế Anh		Không				Không có		Em trai	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(9)	Đào Anh Tuấn		Không				Không có		Em rể	
(10)	Đặng Thị Thuý		Không				Không có		Em dâu	
10	Ông Đình Tiến Dũng		Phó Giám đốc công ty				6.600	0,07%		
10.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>									
10.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Hoàng Thị Thanh Huyền		Nhân viên kế toán Chi nhánh Xây lắp				3.300	0,036%	Vợ	
(2)	Đình Văn Minh		Không				Không có		Bố đẻ	
(3)	Hoàng Ngọc Đức		Không				Không có		Bố vợ	
(4)	Đình Thị Kiệt		Không				Không có		Mẹ vợ	
(5)	Đình Hoàng Trung		Không				Không có		Con trai	
(6)	Đình Thị Phương Dung		Không				Không có		Con gái	
(7)	Đình Thị Hương		Không				Không có		Chị gái	
(8)	Đình Công Hàm		Không				Không có		Anh trai	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(9)	Đinh Thị Nhung		Không				Không có		Chị gái	
(10)	Đinh Thị Lan		Không				Không có		Chị gái	
(11)	Đinh Thị Tuyết		Không				Không có		Chị gái	
(12)	Đinh Văn Mạnh		Không				Không có		Anh trai	
(13)	Cao Văn Lâm		Không				Không có		Anh rể	
(14)	Nguyễn Văn Thiện		Không				Không có		Anh rể	
(15)	Triệu Văn Hà		Không				Không có		Anh rể	
(16)	Nguyễn Thị Hương		Không				Không có		Chị dâu	
(17)	Đinh Thị Khuê Tâm		Không				Không có		Chị dâu	
11	Ông Nguyễn Quang Huy		Thư ký công ty, người được ủy quyền CBTT				2200	0,02%		
11.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>									
11.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
(1)	Nguyễn Quang Chính		Không	Không có		Bố đẻ				

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMT/ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
(2)	Vũ Lan Hương		Không				Không có		Mẹ đẻ	
(3)	Trịnh Văn Thống		Không				Không có		Bố vợ	
(4)	Trần Thị Vĩnh Trà		Không				Không có		Mẹ vợ	
(5)	Trịnh Thị Thanh Yến		Không				Không có		Vợ	
(6)	Nguyễn Khánh Linh		Không				Không có		Con gái	
(7)	Nguyễn Trọng Quang		Không				Không có		Con trai	
(8)	Nguyễn Thị Thu Trang		Không				Không có		Em gái	